

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Đề

Bà Lê Thị Quỳnh Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 97/2017/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2017/HSST- QĐ ngày 14 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh năm 1983 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Số 1672A đường 30/4, phường 12, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị X; có vợ Nguyễn Thị Minh M; có 01 con sinh năm 2012.

Bị bắt tạm giữ ngày 07/9/2017, bị tạm giam ngày 10/9/2017 (có mặt).

- Bị hại:

1. Bà Phan Thị Thùy T, sinh năm 1991 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 1 xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Bà Trịnh Thị D, sinh năm 1965 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố 5, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Minh M, sinh năm 1987 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp N, xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Bà Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố 1, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 07/9/2017, do không có tiền mua ma túy để sử dụng nên Hoàng Văn T nảy sinh ý định đi cướp giật tài sản. T điều khiển xe mô tô hai bánh hiệu Lead, biển kiểm soát 72N2 – 1478 đi từ xã H ra khu vực chợ B để tìm người sơ hở. Khi đến đường D thuộc khu phố 2, phường P, thành phố B, T phát hiện chị Phan Thị Thùy T đang đứng bên lề đường mua trái cây, trên tay có cầm 01 ví da nên T đã điều khiển xe áp sát đồng thời dùng tay trái giật chiếc ví rồi tăng ga bỏ chạy. Chị T đã tri hô và cùng quần chúng nhân dân đuổi theo đập đồ xe của T và bắt được T giao cho cơ quan công an.

Tang vật bị thu giữ gồm: Một ví da bên trong có 6.250.000 đồng; một xe máy hiệu Lead, biển kiểm soát 72N2 – 1478.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra Hoàng Văn T còn khai nhận vào ngày 24/7/2017, T đã thực hiện một vụ cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố B. Cụ thể:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 24/7/2017, do thiếu tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định cướp giật tài sản. T điều khiển xe mô tô hai bánh hiệu Lead, biển kiểm soát 72N2 – 1478 đi từ nhà (xã H) ra phường P. Khi đến giao lộ T thì phát hiện bà Trịnh Thị D dừng xe máy (chờ đèn đỏ), quan sát thấy bà D để ví tại бага giữa của xe nên T áp sát về phía bên trái, dùng tay trái giật lấy chiếc ví rồi tăng tốc bỏ chạy về hướng ngã năm huyện L. Khi đến đường V, T dừng xe kiểm tra tài sản trong bóp thì thấy bên trong ví có một điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, một chùm chìa khóa. T lấy điện thoại di động, vứt bỏ ví và chùm chìa khóa bên đường. Sau đó, T đem điện thoại di động bán cho một người phụ nữ bán nước giải khát trên đường Hương lộ 8 được 400.000 đồng. T đã dùng số tiền này mua ma túy để sử dụng.

Quá trình điều tra, T khai báo đã bán điện thoại di động Samsung (do cướp giật được) cho bà Đặng Thị Đ. Tuy nhiên, qua làm việc và đối chất, bà Đ xác định không mua tài sản của T. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố a không thu hồi được chiếc điện thoại di động nêu trên.

Tại Thông báo số 75/TB.HĐĐGTS ngày 26/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bà Rịa đã từ chối định giá tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Samsung vì lý do “tài sản không có hình ảnh, không có hóa đơn chứng từ liên quan”.

Đối với xe mô tô hiệu Lead, biển kiểm soát 72N2 – 1478, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Minh M (vợ của T). Chị M không biết T sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Về xử lý vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho chị Phan Thị Thùy T một ví da và số tiền 6.250.000 đồng và trả lại cho chị Nguyễn Thị Minh M một xe mô tô hai bánh hiệu Lead, biển kiểm soát 72N2 – 1478.

Chị Nguyễn Thị Minh M không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 106/QĐ-KSĐT ngày 28/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố Hoàng Văn T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa truy tố bị cáo về

tội “Cướp giật tài sản” là đúng.

Quan điểm luận tội của Viện kiểm sát: Giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo T mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm Dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

Đối với số tiền 400.000 đồng bị cáo có được từ việc bán chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung màu trắng của bà D là khoản tiền bị cáo thu lợi bất chính nên đề nghị buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này để sung quỹ nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến gì về quan điểm luận tội của Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của những bị hại về số tài sản bị chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Hoàng Văn T đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây tác động xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt tù thật nghiêm khắc để nhằm răn đe, giáo dục đồng thời có tính chất phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nên thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo và tự thú về hành vi phạm tội trước đó của mình, bị cáo có cha ruột là người có công với Cách Mạng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm p, o khoản 1

Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

[6] Trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết

[7] Xử lý vật chứng: Đối với số tài sản bị chiếm đoạt và 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 72N2 – 1478 đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật nên đã giải quyết xong.

Ngoài ra đối với số tiền 400.000 đồng bị cáo có được từ việc bán tài sản chiếm đoạt của bị hại Trịnh Thị D, là khoản thu lợi bất chính nên cần buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này để sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản”

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07/9/2017.

Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải nộp lại số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng để sung quỹ nhà nước.

2. Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm (đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND T.p Bà Rịa;
- Công an T.p Bà Rịa;
- CCTHADS T.p Bà Rịa;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

BÙI THỊ THƯƠNG